

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2023/HNGĐ-ST**  
Ngày: 12/01/2023.  
V/v: *Xin ly hôn*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Nguyễn Sơn Hà;
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Nguyễn Thị Sen và ông Bùi Tiến Độ

Thư ký phiên toà ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọt – Thư ký tòa án

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 12/01/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đan Phượng, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 188/2022/TLST-HNGĐ ngày 25/10/2022 về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01a/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04/1/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, giữa:

**Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1990; (có mặt)

Địa chỉ: Nhà số 105, cụm 7, thôn T, xã H, huyện Đ, thành phố N

Nghề nghiệp: Hộ lý;

**Bị đơn: Anh Nguyễn Sỹ Đ**; sinh năm 1988; (vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú cuối cùng: Nhà số 105, cụm 7, thôn T, xã H, huyện Đ, thành phố N

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn, Chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:*

Năm 2012, chị có tìm hiểu và đăng ký kết hôn với Anh Nguyễn Sỹ Đ tại UBND xã T, huyện Đ, thành phố N. Sau khi kết hôn chị có về gia đình nhà anh Đ làm ăn sinh sống. Tuy nhiên, anh chị sinh sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do anh chị không chia sẻ được với nhau về kinh tế và bất đồng về quan điểm nuôi dạy con cái nên thường xuyên cãi chửi lẫn nhau. Ngoài ra, anh Đ còn có mối quan hệ với người khác và không còn quan tâm

tới mẹ con chị. Định điểm của mâu thuẫn là tháng 7 năm 2021, chị và anh Đ cãi nhau chị có nhiều lần bỏ về gia đình nhà mẹ đẻ để sinh sống. Anh Đ và gia đình hai bên có động viên nhiều lần để anh chị đoàn tụ nhưng chị thấy không thể tiếp tục vì không có tiếng nói chung. Hiện nay, anh chị đã sống ly thân, từ ngày sống ly thân thì anh Đ không còn quan tâm tới chị. Chị xác định tình cảm của chị với anh Đ không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn Sỹ Hải An, sinh ngày 17/7/2013 và cháu Nguyễn Sỹ Hải Phong, sinh ngày 19/10/2017. Hiện nay hai cháu đang ở cùng với chị. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu và không đề nghị anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với gia đình hai bên: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài các nội dung trình bày trên anh không trình bày thêm vấn đề gì khác.

*Bị đơn Anh Nguyễn Sỹ Đ từ khi thụ lý Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý và giấy triệu tập cho anh Đ nhưng anh Đ không có mặt tại nơi cư trú. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng của anh Đ và thu thập chứng cứ theo đúng quy định của pháp luật.*

*Tại phiên tòa:*

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Nguyễn Sỹ Đ. Về con chung chị có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu Nguyễn Sỹ Hải An và Nguyễn Sỹ Hải Phong và không đề nghị anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Bị đơn Anh Nguyễn Sỹ Đ vắng mặt tại phiên Tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên Tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, quy định của pháp luật. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Hôn nhân giữa Chị Nguyễn Thị Thu H và Anh Nguyễn Sỹ Đ là hợp pháp. Xuất phát từ việc vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có sự chia sẻ về kinh tế, bất đồng về quan điểm nuôi dạy con, anh Đ có quan hệ ngoài luồng với người phụ nữ khác. Anh chị không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi chửi nhau và hiện đang ly thân, trong quá trình ly thân không ai quan tâm

đến ai. Xét thấy anh chị mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận việc chị H xin ly hôn anh Đ. Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Sỹ Hải An, sinh ngày 17/7/2013 và cháu Nguyễn Sỹ Hải Phong, sinh ngày 19/10/2017. Đề nghị giao cả hai con cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh Đ cho đến khi chị H có yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với gia đình hai bên: chị H xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét. Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

**Về tố tụng:** Chị Nguyễn Thị Thu H khởi kiện về việc xin ly hôn với Anh Nguyễn Sỹ Đ có hộ khẩu thường trú tại cụm 7, xã T, huyện Đ, thành phố N nên Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28; Điều a Khoản 1 Điều 35; Điều a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Anh Nguyễn Sỹ Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên Tòa nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt Anh Nguyễn Sỹ Đ.

### **Về nội dung:**

Chị Nguyễn Thị Thu H và Anh Nguyễn Sỹ Đ kết hôn ngày 02/10/2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, thành phố N, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Do đó, hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên bất đồng quan điểm, đã nhiều lần xảy ra cãi vã nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Anh chị đã nhiều lần ly thân, chị H bỏ về gia đình nhà mẹ đẻ sinh sống. Trong quá trình ly thân, anh chị cũng không còn quan tâm tới nhau, mỗi người một cuộc sống. Chị H xác định tình cảm không còn và đề nghị được ly hôn với anh Đ. Hiện nay anh Đ không có mặt tại nơi cư trú nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai được nên đã tiến hành niêm yết theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên Tòa anh Đ vắng mặt nên Tòa án không thể hoà giải đoàn tụ được. Mặt khác, tại Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của chính quyền địa phương

xã Tân Hội nơi anh chị sinh sống thể hiện: Chị H và anh Đ không thấy mâu thuẫn nhưng chị H đã bỏ về gia đình nhà mẹ đẻ để sinh sống. Ngoài ra, bà Cảnh Thị S là mẹ đẻ của anh Đ cũng có lời khai: trong quá trình anh chị sinh sống có phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn là anh chị hay cãi nhau về kinh tế và chị H nhiều lần có ý định ly hôn. Chị H cũng đã bỏ về gia đình nhà mẹ đẻ để sinh sống. Bà cũng đã nhiều lần động viên chị H và anh Đ quay trở về đoàn tụ để nuôi dạy con chung nhưng chị H không đồng ý. Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận cho Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với Anh Nguyễn Sỹ Đ.

Về con chung: Chị H và anh Đ có 02 con chung là Nguyễn Sỹ Hải Phong, sinh ngày 19/10/2017 và cháu Nguyễn Sỹ Hải An, sinh ngày 17/7/2013. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng nuôi cháu An, cháu Phong và không đề nghị anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy anh Đ đã bỏ đi và thi thoảng mới về thăm con, mọi sự chăm sóc các cháu đều từ chị H và hiện nay chị H đều đang nuôi cả hai cháu nên nhận thấy cần thiết giao cháu An, cháu Phong cho chị H nuôi dưỡng để tránh xáo trộn cuộc sống của hai cháu. Chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với gia đình hai bên: Chị H xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**Xử:**

**1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của Chị Nguyễn Thị Thu H. Cho Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với Anh Nguyễn Sỹ Đ.**

**2. Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Thu H và Anh Nguyễn Sỹ Đ có 02 con chung là cháu Nguyễn Sỹ Hải An, sinh ngày 17/7/2013 và cháu Nguyễn Sỹ Hải Phong, sinh ngày 19/10/2017. Giao cả hai con Nguyễn Sỹ Hải An và Nguyễn Sỹ Hải Phong cho Chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh Đ cho đến khi chị H có yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Sỹ Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

**3. Về tài sản chung; nợ chung; công sức đóng góp với gia đình hai bên:** Chị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Dành quyền khởi kiện cho Anh Nguyễn Sỹ Đ về phần tài sản chung bằng một vụ án khác.

**4. Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu **300.000đ** (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ **300.000đ** (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Hương đã nộp theo Biên lai số AA/2020/0002943 ngày 25/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng. Chị Hương đã nộp đủ án phí.

**5. Án xử công khai sơ thẩm,** nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự; UBND xã T;
- TAND Thành phố HN;
- VKS Huyện Đan Phượng, VKS Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Đan Phượng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

**Nguyễn Sơn Hà**